BỘ NỘI VỤ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /2019/TT-BNV	*Hà Nội, ngày tháng năm 2019*

DỰ THẢO

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện mức lương cơ sở đối với các đối tượng hưởng lương, phụ cấp trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và hội

Căn cứ Nghị định số 34/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Khoản 1 Điều 6 Nghị định số /2019/NĐ-CP ngày tháng năm 2019 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tiền lương;

Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện mức lương cơ sở đối với các đối tượng hưởng lương, phụ cấp trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và hội.

Điều 1. Đối tượng áp dụng

1. Cán bộ, công chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước làm việc trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương; ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương; ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

2. Công chức trong bộ máy lãnh đạo, quản lý và viên chức hưởng lương từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.

3. Cán bộ, công chức, viên chức được luân chuyển, biệt phái đến làm việc tại các hội, tổ chức phi Chính phủ, dự án và cơ quan, tổ chức quốc tế đặt tại Việt Nam theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

4. Cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố quy định tại Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ).

5. Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp hưởng hoạt động phí theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Người làm việc trong tổ chức cơ yếu.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

7. Các đối tượng sau đây cũng thuộc phạm vi áp dụng Thông tư này khi tính toán xác định mức đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội và giải quyết các chế độ liên quan đến tiền lương theo quy định của pháp luật:

a) Cán bộ, công chức, viên chức đi học, thực tập, công tác, điều trị, điều dưỡng trong nước và ngoài nước thuộc danh sách trả lương của cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập và hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động;

b) Người đang trong thời gian tập sự hoặc thử việc (kể cả tập sự công chức cấp xã) trong cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập và hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động;

c) Cán bộ, công chức, viên chức đang bị tạm đình chỉ công tác, đang bị tạm giữ, tạm giam;

d) Các trường hợp làm việc trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập và hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động được ký kết hợp đồng lao động theo bảng lương ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Tổ chức chính trị - xã hội quy định tại Thông tư này là các tổ chức quy định tại Điều 1 Quyết định số 128-QĐ/TW ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức cơ quan Đảng, Mặt trận và các đoàn thể.

2. Hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động nói tại Thông tư này là các hội quy định tại Điều 33 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Quyết định số 68/2010/QĐ-TTg ngày 01 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định hội có tính chất đặc thù.

3. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và hội quy định tại Thông tư này sau đây gọi chung là cơ quan, đơn vị.

Điều 3. Cách tính mức lương, phụ cấp và hoạt động phí

1. Đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động quy định tại các Khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 1 Thông tư này:

Căn cứ vào hệ số lương và phụ cấp hiện hưởng quy định tại các văn bản của cơ quan có thẩm quyền của Đảng, Nhà nước về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, mức lương cơ sở quy định tại Nghị định số .../2019/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2019 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (sau đây

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

viết tắt là Nghị định số .../2019/NĐ-CP) để tính mức lương, mức phụ cấp và mức tiền của hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có) như sau:

a) Công thức tính mức lương:

(Mức lương thực hiện từ ngày 01 tháng 7 năm 2019) = (Mức lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng) x (Hệ số lương hiện hưởng)

b) Công thức tính mức phụ cấp:

- Đối với các khoản phụ cấp tính theo mức lương cơ sở:

(Mức phụ cấp thực hiện từ ngày 01 tháng 7 năm 2019) = (Mức lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng) x (Hệ số phụ cấp hiện hưởng)

- Đối với các khoản phụ cấp tính theo % mức lương hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có):

(Mức phụ cấp thực hiện từ ngày 01 tháng 7 năm 2019) = (Mức lương thực hiện từ ngày 01 tháng 7 năm 2019 + Mức phụ cấp chức vụ lãnh đạo thực hiện từ ngày 01 tháng 7 năm 2019 (nếu có) + Mức phụ cấp thâm niên vượt khung thực hiện từ ngày 01 tháng 7 năm 2019 (nếu có)) x (Tỷ lệ % phụ cấp được hưởng theo quy định)

- Đối với các khoản phụ cấp quy định bằng mức tiền cụ thể thì giữ nguyên theo quy định hiện hành.

c) Công thức tính mức tiền của hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có):

(Mức tiền của hệ số chênh lệch bảo lưu thực hiện từ ngày 01 tháng 7 năm 2019) = (Mức lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng) x (Hệ số chênh lệch bảo lưu hiện hưởng (nếu có))

2. Đối với đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp quy định tại Khoản 5 Điều 1 Thông tư này:

Căn cứ vào hệ số hoạt động phí đối với đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp theo quy định của pháp luật hiện hành để tính mức hoạt động phí theo công thức sau:

(Mức hoạt động phí thực hiện từ ngày 01 tháng 7 năm 2019) = (Mức lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng) x (Hệ số hoạt động phí theo quy định)

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

3. Đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố quy định tại Khoản 4 Điều 1 Thông tư này:

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2019, quỹ phụ cấp được ngân sách Trung ương khoán đối với mỗi cấp xã, mỗi thôn, tổ dân phố quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ được tính theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng. Việc quy định cụ thể mức phụ cấp đối với các đối tượng này thực hiện theo quy định tại Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 29/2013/NĐ-CP.

4. Đối với người làm việc trong tổ chức cơ yếu quy định tại Khoản 6 Điều 1 Thông tư này:

a) Người làm việc trong tổ chức cơ yếu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an thực hiện theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và Bộ trưởng Bộ Công an;

b) Người làm việc trong tổ chức cơ yếu trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội (không thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an), thực hiện tính mức lương, mức phụ cấp và mức tiền của hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có) theo cách tính quy định tại Khoản 1 Điều 3 Thông tư này.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2019.

2. Mức lương, phụ cấp (kể cả hệ số chênh lệch bảo lưu, nếu có) và hoạt động phí của các đối tượng quy định tại Điều 1 Thông tư này được tính theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng từ ngày 01 tháng 7 năm 2019.

3. Thông tư này thay thế Thông tư số 06/2018/TT-BNV ngày 31 tháng 5 năm 2018 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện mức lương cơ sở đối với các đối tượng hưởng lương, phụ cấp trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và hội.

4. Các khoản trích và các chế độ được hưởng tính theo mức lương cơ sở được tính lại tương ứng từ ngày 01 tháng 7 năm 2019.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

1. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý các đối tượng hưởng lương, phụ cấp và hoạt động phí quy định tại Điều 1 Thông tư này, căn cứ vào số đối tượng đến ngày 01 tháng 7 năm 2019 để tính mức lương, mức phụ cấp, mức tiền của hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có) và hoạt động phí theo hướng dẫn tại Thông tư này.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

2. Việc xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện mức lương cơ sở theo Nghị định số .../2019/NĐ-CP thực hiện theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các Bộ, ngành, địa phương phản ánh về Bộ Nội vụ để nghiên cứu, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản);
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ;
- Lưu: VT, Vụ TL (10).

BỘ TRƯỞNG

Lê Vĩnh Tân

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

BỘ NỘI VỤ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1272/TTr-BNV	*Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2019*

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị định của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang

Kính gửi: Chính phủ

Căn cứ quy định tại Khoản 8 Điều 4 Nghị quyết số 70/2018/QH14 ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2019; sau khi có ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương và ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp tại báo cáo số 37/BC-BTP ngày 11 tháng 3 năm 2019 (kèm theo), Bộ Nội vụ trình Chính phủ dự thảo Nghị định quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH VÀ QUÁ TRÌNH SOẠN THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Sự cần thiết ban hành Nghị định:

Căn cứ Nghị quyết số 49/2017/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2018, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 72/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 điều chỉnh mức lương cơ sở từ 1.300.000 đồng/tháng lên 1.390.000 đồng/tháng (tăng thêm 6,92%) từ ngày 01 tháng 7 năm 2018. Mức lương cơ sở 1.390.000 đồng/tháng còn chênh lệch quá nhiều so với mức lương tối thiểu vùng của khu vực doanh nghiệp và chưa đáp ứng nhu cầu sống tối thiểu của người lao động. Cụ thể là mức lương cơ sở 1.390.000 đồng/tháng mới đạt 41,62% so với mức lương tối thiểu vùng bình quân năm 2018 (3.340.000 đồng/tháng) và chỉ đạt 39,46% so với nhu cầu sống tối thiểu bình quân năm 2018 (3.522.500 đồng/tháng)[1], dẫn đến đời sống của cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang còn nhiều khó khăn.

Tuy điều kiện ngân sách nhà nước còn nhiều khó khăn nhưng để cải thiện đời sống của cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 70/2018/QH14 ngày 09 tháng 11 năm 2018, trong đó tại Khoản 8 Điều 4 quy định:

[1] Tại báo cáo số 10/BC-HĐTLQG ngày 18 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng tiền lương quốc gia thì trên cơ sở dự kiến chỉ số giá sinh hoạt (CPI) năm 2017 tăng 4% và giai đoạn 2018-2020 tăng 4%/năm thì nhu cầu sống tối thiểu của người lao động và gia đình họ năm 2018 là: Vùng I là 4,120 triệu đồng; vùng II là 3,720 triệu đồng; vùng III là 3,320 triệu đồng và vùng IV là 2,930 triệu đồng.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

"Thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở từ 1,39 triệu đồng/tháng lên 1,49 triệu đồng/tháng, điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hàng tháng theo quy định (đối tượng do ngân sách nhà nước bảo đảm) và trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng tăng bằng mức tăng lương cơ sở, thời điểm thực hiện từ ngày 01 tháng 7 năm 2019.

Giao các bộ, cơ quan trung ương và các địa phương tiếp tục thực hiện các quy định về chính sách tạo nguồn cải cách tiền lương kết hợp triệt để tiết kiệm chi gắn với sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao mức độ tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Ngân sách trung ương bảo đảm kinh phí điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hàng tháng theo quy định (đối tượng do ngân sách nhà nước bảo đảm) và trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng; hỗ trợ nhu cầu điều chỉnh tiền lương tăng thêm cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương không cân đối được nguồn theo quy định của Chính phủ".

Vì vậy, việc xây dựng Nghị định điều chỉnh mức lương cơ sở là cần thiết để thực hiện Nghị quyết của Quốc hội.

2. Quá trình soạn thảo Nghị định:

a) Thực hiện quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Nội vụ đã dự thảo Tờ trình Chính phủ và dự thảo Nghị định gửi lấy ý kiến các Bộ, cơ quan ở Trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, lấy ý kiến nhân dân trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ và Cổng Thông tin điện tử Bộ Nội vụ.

b) Tiếp thu ý kiến của các Bộ, cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và ý kiến của nhân dân, Bộ Nội vụ hoàn chỉnh dự thảo Nghị định và có công văn gửi lấy ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp.

c) Căn cứ ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ hoàn chỉnh dự thảo Nghị định quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang trình Chính phủ xem xét, ban hành.

II. NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Dự thảo Nghị định gồm 6 Điều như Nghị định số 72/2018/NĐ-CP, không phát sinh thủ tục hành chính và không có quy định liên quan đến vấn đề bình đẳng giới cần lồng ghép; đồng thời ngôn ngữ, kỹ thuật trình bày văn bản đã được rà soát phù hợp với quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể như sau:

1. Tên gọi và nội dung của 2 Điều như Nghị định số 72/2018/NĐ-CP, gồm: Điều 1 quy định về phạm vi điều chỉnh và Điều 6 quy định về trách nhiệm hướng dẫn và thi hành.

2. Có 4 Điều sửa đổi nội dung cho phù hợp Nghị quyết số 70/2018/QH14 ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội, cụ thể như sau:

a) Điều 2 quy định về đối tượng áp dụng: Cơ bản giữ như Nghị định số 72/2018/NĐ-CP và sửa đổi quy định về người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong các cơ quan, đơn vị của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Điều 3 quy định về mức lương cơ sở điều chỉnh tăng từ 1.390.000 đồng/tháng lên 1.490.000 đồng/tháng từ ngày 01 tháng 7 năm 2019 (tăng thêm 7,19%).

c) Điều 4 quy định về kinh phí thực hiện:

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương: Sử dụng nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên (không kể các khoản chi tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2019 tăng thêm so với dự toán năm 2018 được cấp có thẩm quyền giao; Một phần nguồn thu được để lại theo chế độ của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; Sử dụng nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2018 chưa sử dụng hết chuyển sang (nếu có).

- Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Sử dụng nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên (không kể các khoản chi tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2019 tăng thêm so với dự toán năm 2018 được cấp có thẩm quyền giao; Sử dụng nguồn 50% tăng thu ngân sách địa phương (không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết) thực hiện so với dự toán năm 2018 do Thủ tướng Chính phủ giao; Sử dụng 50% phần ngân sách nhà nước giảm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên trong lĩnh vực hành chính (do thực hiện tinh

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

giản biên chế và đổi mới, sắp xếp lại bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả) và các đơn vị sự nghiệp công lập (do thực hiện đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập); Sử dụng nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2018 chưa sử dụng hết chuyển sang (nếu có); Sử dụng nguồn còn dư (nếu có) sau khi bảo đảm nhu cầu điều chỉnh tiền lương đến mức lương cơ sở 1.390.000 đồng/tháng.

- Ngân sách trung ương bổ sung nguồn kinh phí còn thiếu do điều chỉnh mức lương cơ sở năm 2019 cho các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương sau khi đã thực hiện các quy định nêu trên.

Dự toán chi ngân sách nhà nước, chi ngân sách trung ương và chi ngân sách địa phương theo cơ cấu chi năm 2019 (phụ lục số 4) ban hành kèm theo Nghị quyết số 70/2018/QH14 ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 đã bố trí chi cải cách tiền lương, tinh giản biên chế là 43.350 tỷ đồng để thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở năm 2019.

d) Điều 5 quy định về hiệu lực thi hành của Nghị định từ ngày 01 tháng 7 năm 2019 và thay thế Nghị định số 72/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

III. TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP

1. Về sự cần thiết, tính hợp lý, chi phí tuân thủ các thủ tục hành chính; việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự thảo Nghị định

Ý kiến của Bộ Tư pháp: Dự thảo Nghị định không phát sinh thủ tục hành chính và không có quy định liên quan đến vấn đề bình đẳng giới cần lồng ghép. Tuy nhiên, dự thảo Tờ trình Chính phủ chưa thể hiện được vấn đề này. Vì vậy, đề nghị bổ sung trong Tờ trình Chính phủ vấn đề này.

Bộ Nội vụ đã tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp bổ sung nội dung nêu trên tại Mục II của Tờ trình Chính phủ.

2. Về điều kiện bảo đảm về nguồn nhân lực, tài chính để bảo đảm thi hành Nghị định

Ý kiến của Bộ Tư pháp: Kinh phí thực hiện mức lương cơ sở này được Quốc hội quyết định trong Nghị quyết số 70/2018/QH14. Tuy nhiên, dự thảo Tờ trình chưa thể hiện được nguồn nhân lực, tài chính để đảm bảo thi hành Nghị định này. Vì vậy, đề nghị bổ sung nội dung này trong Tờ trình.

Bộ Nội vụ đã tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp bổ sung nội dung nêu trên tại tại Điểm c Khoản 2 Mục II dự thảo Tờ trình.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

3. Về ngôn ngữ, kỹ thuật trình bày văn bản

Ý kiến của Bộ Tư pháp: Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh lý dự thảo Nghị định cho phù hợp với quy định tại Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật.

-Bộ Nội vụ đã tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp rà soát và hoàn chỉnh dự thảo Nghị định phù hợp với quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ.

Trên đây là Tờ trình Chính phủ về việc ban hành Nghị định quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (dự thảo Nghị định và dự thảo Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện kèm theo).

Bộ Nội vụ kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng;
- Thứ trưởng Nguyễn Duy Thăng;
- Lưu: VT, Vụ TL (5b).

BỘ TRƯỞNG

BỘ NỘI VỤ

Lê Vĩnh Tân

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /2019/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày tháng năm 2019*

NGHỊ ĐỊNH
Quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị quyết số 70/2018/QH14 ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2019;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định mức lương cơ sở áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hưởng lương, phụ cấp và người lao động (sau đây gọi chung là người hưởng lương, phụ cấp) làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động ở Trung ương, ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương (cấp huyện), ở xã, phường, thị trấn (cấp xã), ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt và lực lượng vũ trang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Người hưởng lương, phụ cấp quy định tại Điều 1 Nghị định này bao gồm:

1. Cán bộ, công chức từ Trung ương đến cấp huyện quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 4 Luật Cán bộ, công chức năm 2008;

2. Cán bộ, công chức cấp xã quy định tại Khoản 3 Điều 4 Luật Cán bộ, công chức năm 2008;

3. Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Luật Viên chức năm 2010;

4. Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động xếp lương theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, gồm: Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong các cơ quan, đơn vị của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện chế

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

5. Người làm việc trong chỉ tiêu biên chế trong các hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động quy định tại Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

6. Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ và công nhân, viên chức quốc phòng, lao động hợp đồng thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam;

7. Sĩ quan, hạ sĩ quan hưởng lương, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ, công nhân công an và lao động hợp đồng thuộc Công an nhân dân;

8. Người làm việc trong tổ chức cơ yếu;

9. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn và tổ dân phố.

Điều 3. Mức lương cơ sở

1. Mức lương cơ sở dùng làm căn cứ:

a) Tính mức lương trong các bảng lương, mức phụ cấp và thực hiện các chế độ khác theo quy định của pháp luật đối với các đối tượng quy định tại Điều 2 Nghị định này;

b) Tính mức hoạt động phí, sinh hoạt phí theo quy định của pháp luật;

c) Tính các khoản trích và các chế độ được hưởng theo mức lương cơ sở.

2. Từ ngày 01 tháng 7 năm 2019, mức lương cơ sở là 1.490.000 đồng/tháng.

3. Chính phủ trình Quốc hội xem xét điều chỉnh mức lương cơ sở phù hợp khả năng ngân sách nhà nước, chỉ số giá tiêu dùng và tốc độ tăng trưởng kinh tế của đất nước.

Điều 4. Kinh phí thực hiện

1. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương:

a) Sử dụng nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên (không kể các khoản chi tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2019 tăng thêm so với dự toán năm 2018 được cấp có thẩm quyền giao;

b) Một phần nguồn thu được để lại theo chế độ của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập;

c) Sử dụng nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2018 chưa sử dụng hết chuyển sang (nếu có).

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

2. Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Sử dụng nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên (không kể các khoản chi tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2019 tăng thêm so với dự toán năm 2018 được cấp có thẩm quyền giao;

b) Sử dụng nguồn 50% tăng thu ngân sách địa phương (không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết) thực hiện so với dự toán năm 2018 do Thủ tướng Chính phủ giao;

c) Sử dụng 50% phần ngân sách nhà nước giảm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên trong lĩnh vực hành chính (do thực hiện tinh giản biên chế và đổi mới, sắp xếp lại bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả) và các đơn vị sự nghiệp công lập (do thực hiện đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập);

d) Sử dụng nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2018 chưa sử dụng hết chuyển sang (nếu có);

đ) Sử dụng nguồn còn dư (nếu có) sau khi bảo đảm nhu cầu điều chỉnh tiền lương đến mức lương cơ sở 1.390.000 đồng/tháng, từ các nguồn:

- Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (không kể các khoản chi tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2017 được cấp có thẩm quyền giao.

- Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (không kể các khoản chi tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2018 tăng thêm so với dự toán năm 2017 được cấp có thẩm quyền giao.

- 50% tăng thu ngân sách địa phương (không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết) dự toán năm 2018 so với dự toán năm 2017 do Thủ tướng Chính phủ giao.

- 50% tăng thu ngân sách địa phương (không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết) dự toán năm 2019 so với dự toán năm 2018 do Thủ tướng Chính phủ giao.

- Một phần nguồn thu được để lại theo chế độ năm 2019 của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Ngân sách trung ương bổ sung nguồn kinh phí còn thiếu do điều chỉnh mức lương cơ sở năm 2019 cho các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương sau khi đã thực hiện các quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2019.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

2. Nghị định số 72/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

Điều 6. Trách nhiệm hướng dẫn và thi hành

1. Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện các quy định tại Nghị định này đối với các đối tượng hưởng lương, phụ cấp trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và hội.

2. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn thực hiện các quy định tại Nghị định này đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

3. Bộ trưởng Bộ Tài chính:

a) Hướng dẫn việc xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện mức lương cơ sở quy định tại Nghị định này;

b) Thẩm định nhu cầu và bổ sung kinh phí còn thiếu do thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định tại Nghị định này, tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.

4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTH (3b). XH.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật